

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2023/HS-PT**

Ngày: 05/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Long

Các Thẩm phán: Ông Bùi Trọng Danh

Ông Trần Hữu Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Từ Văn Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Lương Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 05/01/2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 127/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Hà Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2022/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. HÀ VĂN T, sinh năm 19xx tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: K4xx Hxx/xx đường Hoàng Diệu, phường BT, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H và bà Hồ Thị H1; có vợ là Phạm Trần Kim T và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 09 năm tù về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Cướp giật tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. (Chấp hành xong ngày 11/10/2013)

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. TRẦN THANH N, sinh năm 19xx tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ xx, phường KM, quận NS, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T1 và bà Nguyễn Thị M; có vợ 1 là Trần Thị Thu C (đã ly hôn) và 02 con

lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006; vợ 2 là Phan Lệ M (đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2014, bị Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. (Đã chấp hành xong).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. PHAN LỆ M, sinh năm 1975 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 04, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Chánh Đ và bà Võ Thị C; có chồng 1 là Trịnh Minh T (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 19xx, nhỏ sinh năm 20xx; chồng 2 là Trần Thanh N (đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2014, bị Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. (Đã chấp hành xong).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có các bị cáo Mai Anh Phương C1, Trần Ngọc H, Đoàn Văn T1, Đặng Thị Ngọc C2, Trần Đình D, Trần Thị Thu S, Phùng Thị Minh H1, Mai Thị T2, Nguyễn Thị Châu L, Ngô Thị B, Phan Thị C3, Mai Thị B nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị; riêng bị cáo Mai Anh Phương C1 có đơn kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11/2021, Mai Anh Phương C1 thuê nhà tại địa chỉ Kxx/xx đường Phan Tứ, phường A, thành phố Đà Nẵng của bà Nguyễn Thị Thu T3 với giá 6.000.000 đồng/01 tháng mục đích mở quán cà phê có tên là “Ship”. Đến ngày 11/3/2022, do khách đến uống cà phê có nhu cầu chơi đánh bạc được thua bằng tiền nên C1 đồng ý cho khách chơi, cung cấp bài tây (loại 52 lá), bàn ghế nhựa, khăn vải trải bàn để người chơi đánh bài và thu tiền “xâu”.

Những người tham gia đánh bạc với hình thức “binh xập xám 13 lá”; có 04 cửa chơi chính (04 trụ chính), cầm cái theo lượt, mỗi người chơi chính được làm cái 03 ván liên tục và xoay vòng; người làm cái chia mỗi trụ chính 13 lá bài và hô miệng số tiền cược; 03 cửa còn lại cá cược đánh “hô miệng số tiền cược” với nhà cái. Sau đó, các trụ chính cầm bài phân thành 03 chi so bài với nhà cái, sức mạnh của chi bài theo thang (Thùng phá sảnh > Tứ quý > Cù lũ > Thùng > Sảnh > Sam > Thú > Dách > Mậu). Nếu thắng 2/3 chi thì coi như thắng ván bài đó và ăn thua tương ứng với số tiền hô cá cược

ban đầu. Những người bên ngoài có thể theo đánh cược cùng các trụ chính bằng cách góp chung tiền vào trụ do mình chọn. Kết thúc mỗi ván đánh người nào thua sẽ tự bỏ tiền thua ra sòng bạc để những người thắng lấy. Mỗi người cầm cái xong 03 ván sẽ bỏ tiền “xâu” vào trong 01 hộp sắt do C1 để sẵn trên bàn, tùy thuộc vào thắng thua và từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng.

Trong hai ngày 11/3/2022 và 12/3/2022 tại quán cà phê “Ship”, C1 đã tổ chức cho khoảng 07 đến 08 người (không rõ lai lịch) chơi đánh bạc và thu “xâu” được số tiền 1.400.000 đồng.

Đến khoảng 13 giờ ngày 13/3/2022, tại quán cà phê “Ship”, C1 tiếp tục tổ chức đánh bạc dưới hình thức “binh xập xám 13 lá” như hai ngày trước đó và có khoảng hơn 15 người tham gia đánh bạc. Quá trình chơi đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, trên sòng bạc có 04 trụ chính gồm: Trần Ngọc H, Hà Văn T, Phùng Thị Minh H1, Nguyễn Văn H2 cầm bài đánh chính và những người ngồi ngoài hùn theo các trụ chính đánh bạc là Trần Thanh N, Đặng Thị Ngọc C2, Nguyễn Thị Châu L, Phan Lệ M, Mai Thị B, Trần Thị Thu S, Mai Thị T2, Phan Thị C3, Ngô Thị B, Phan Thị D và một phụ nữ tên Thảo (không rõ lai lịch). Tổng số tiền đánh bạc của tất cả người chơi mỗi ván từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, ván cao nhất là 6.000.000 đồng (tương đương mỗi ván người cầm cái đánh cược (xạc) ra với cả 03 trụ còn lại từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng; ván cuối cùng cao nhất 3.000.000 đồng).

Trong lúc chơi thì Nguyễn Văn H2 bị thua hết tiền nên về trước thì Đoàn Văn T1 vào thế vị trí trụ của H2. Lúc này, H1 cầm cái và hô miệng “mở mỗi nhà 1.000.000 đồng” có nghĩa là H1 đánh cược số tiền 3.000.000 đồng với 03 trụ còn lại gồm H, T và T1 đứng trụ chính (mỗi trụ cược 1.000.000 đồng). Tổng số tiền đánh bạc của ván này là 6.000.000 đồng. Trong đó những người góp tiền cá cược theo 04 trụ chính cụ thể như sau:

+ Trụ của Phùng Thị Minh H1 (nhà cái): H1 góp 200.000 đồng; Mai Thị T2 góp 100.000 đồng; Đặng Thị Ngọc C2 góp 500.000 đồng; Trần Thị Thu S góp 50.000 đồng; Nguyễn Thị Châu L góp 50.000 đồng; Mai Thị B góp 50.000 đồng và phụ nữ tên Thảo (chưa rõ lai lịch) góp 50.000 đồng. Do góp vào trụ cái nên số tiền đánh cược của từng người với 03 trụ còn lại là: H1 góp 600.000 đồng; Mai Thị T2 góp 300.000 đồng; Đặng Thị Ngọc C2 góp 1.500.000 đồng; Trần Thị Thu S góp 150.000 đồng; Nguyễn Thị Châu L góp 150.000 đồng; Mai Thị B góp 150.000 đồng và người phụ nữ tên Thảo (chưa rõ lai lịch) góp 150.000 đồng.

+ Trụ của Hà Văn T (cược với H1 1.000.000 đồng): T góp 950.000 đồng và Ngô Thị B góp 50.000 đồng.

+ Trụ của Trần Ngọc H (cược với H1 1.000.000 đồng): H góp 400.000 đồng; Trần Thanh N góp 300.000 đồng; Phan Lệ M góp 200.000 đồng; Phan Thị C3 góp 100.000 đồng.

+ Trụ của Đoàn Ngọc T1 (cược với H1 1.000.000 đồng): T1 góp 500.000 đồng; Trần Đình D góp 500.000 đồng

Đến khoảng 22 giờ 35 phút, kết thúc ván đánh trên thì trụ của H1 thắng trụ của H và T1; thua trụ của T. Những người chơi thua thì tự bỏ tiền ra sòng bạc hoặc đưa cho các trụ chính bỏ ra sòng bạc và người thắng lấy số tiền thắng cược tương ứng với số tiền đã

góp, người phụ nữ tên Thảo lấy tiền xong ra về, còn những người chơi còn lại đang chuẩn bị chơi ván mới thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang.

Tang vật thu giữ:

- Trong quán cà phê Ship của Mai Anh Phương C1: 20 bộ bài tây (loại 52 lá); 01 khăn vải; 01 bộ bàn ghế nhựa (01 bàn và 04 ghế).
- Tại chiếu bạc gồm: 01 bộ bài tây (loại 52 lá); 01 hộp sắt bên trong có 1.700.000 đồng;
- Số tiền thu giữ của các đối tượng đang cầm trên tay sử dụng để đánh bạc 77.744.000 đồng.

Quá trình điều tra Mai Anh Phương C1 khai nhận từ ngày 11/3/2022 đến ngày 12/3/2022 đã sử dụng địa điểm là quán cà phê “Ship” của C1 tại địa chỉ Kxx/xx đường Phan Tứ, quận NS, thành phố Đà Nẵng và chuẩn bị dụng cụ là bài tây (loại 52 lá), bàn ghế nhựa, 01 khăn vải trải bàn để tổ chức cho khoảng từ 07 đến 08 người khách đến uống cà phê (không rõ lai lịch) chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “Bình xập xám 13 cây” để thu lợi bất chính số tiền 1.400.000 đồng. Đến ngày 13/3/2022, C1 tiếp tục tổ chức cho 15 người tham gia đánh bạc được thua bằng tiền và thu lợi bất chính 1.700.000 đồng (thu giữ tại chiếu bạc).

Đối với Trần Ngọc H, Hà Văn T, Trần Thanh N, Đoàn Văn T1, Phan Lê M, Đặng Ngọc C2, Trần Đình D, Trần Thị Thu S, Phùng Thị Minh H1, Mai Thị T2, Nguyễn Thị Châu L, Ngô Thị B, Phan Thị C3, Mai Thị B khai nhận hành vi đánh bạc ngày 13/3/2022 như sau:

1. Hà Văn T đem theo 21.000.000 đồng để đánh bạc (chơi khoảng 10 ván, không nhớ số tiền mỗi ván), thua 2.650.000 đồng và còn lại 18.350.000 đồng đang cầm trên tay.

2. Trần Thanh N đem theo 11.600.000 đồng để đánh bạc (chơi khoảng 20 ván, mỗi ván từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng), thắng được 2.000.000 đồng, đang cầm trên tay 13.600.000 đồng.

3. Trần Ngọc H đem theo 9.900.000 đồng để đánh bạc (chơi khoảng 30 ván, mỗi ván từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng), thua 1.200.000 đồng, còn lại 8.700.000 đồng đang cầm trên tay.

4. Đoàn Văn T1 đem theo 7.550.000 đồng để đánh bạc, chơi một ván với số tiền 500.000 đồng và thua, còn lại 7.050.000 đồng đang cầm trên tay.

5. Phan Lê M đem theo 7.500.000 đồng để đánh bạc (chơi khoảng 09 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng), thua 1.000.000 đồng, còn lại 6.500.000 đồng đang cầm trên tay.

6. Trần Đình D đem theo 7.174.000 đồng để đánh bạc, chơi một ván với số tiền 500.000 đồng và thua, còn lại 6.674.000 đồng đang cầm trên tay.

7. Đặng Thị Ngọc C2 đem theo 5.515.000 đồng để đánh bạc (không nhớ số ván chơi, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng), thua 400.000 đồng, còn lại 5.115.000 đồng đang cầm trên tay.

8. Trần Thị Thu S đem theo 3.730.000 đồng để đánh bạc (chơi khoảng 06 ván, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng), thắng được 400.000 đồng, đang cầm trên tay 4.130.000 đồng.

9. Mai Thị T2 đem theo 3.400.000 đồng để đánh bạc (chơi khoảng 10 ván, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng), thua 400.000 đồng, còn lại 3.000.000 đồng đang cầm trên tay.

10. Nguyễn Thị Châu L đem theo 2.350.000 đồng để đánh bạc, chơi một ván với số tiền 50.000 đồng và thắng, đang cầm trên tay 2.400.000 đồng.

11. Ngô Thị B đem theo 1.300.000 đồng để đánh bạc (chơi khoảng 05 ván, mỗi ván 50.000 đồng), thắng được 50.000 đồng, đang cầm trên tay 1.350.000 đồng.

12. Phan Thị C3 đem theo 1.000.000 đồng để đánh bạc (chơi khoảng 07 ván, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng), thua 400.000 đồng, đang cầm trên tay 20.000 đồng (số tiền còn lại C3 đánh rơi ở đâu không rõ).

13. Phùng Thị Minh H1 đem theo 800.000 đồng để đánh bạc (chơi khoảng 10 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng), thua 300.000 đồng và còn lại 500.000 đồng đang cầm trên tay.

14. Mai Thị B đem theo 350.000 đồng để đánh bạc (chơi 06 ván, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng), không thắng không thua, đang cầm trên tay 350.000 đồng.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 52/2022/HS-ST ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hà Văn T 03 năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thanh N 03 năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Lệ M 03 năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Mai Anh Phương C1 về tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo Trần Ngọc H, Đoàn Văn T1, Đặng Thị Ngọc C2, Trần Đình D, Trần Thị Thu S, Phùng Thị Minh H1, Mai Thị T2, Nguyễn Thị Châu L, Ngô Thị B, Phan Thị C3, Mai Thị B về tội “Đánh bạc”, nhưng các bị cáo này không kháng cáo và không bị kháng nghị; xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo bản án.

- Ngày 30/9/2022, các bị cáo Hà Văn T, Trần Thanh N, Phan Lệ M cùng có đơn kháng cáo với nội dung như sau:

+ Bị cáo Hà Văn T: Mức án cấp sơ thẩm xử phạt là quá nghiêm khắc, xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo Trần Thanh N: Mức án cấp sơ thẩm xử phạt là quá nặng, số tiền 13.600.000 đồng bị thu giữ không phải tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc, bị cáo là lao

động chính trong gia đình nuôi 02 con nhỏ và chăm sóc cha mẹ đồng thời bản thân bị cáo cũng đang bị bệnh. Bị cáo xin cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

+ Bị cáo Phan Lê M: Mức án cấp sơ thẩm xử phạt là quá nặng, số tiền 6.500.000 đồng bị thu giữ không phải là tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi 02 con nhỏ. Bị cáo xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ngày 06/10/2022, bị cáo Mai Anh Phương C1 có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngày 22/11/2022, bị cáo Mai Anh Phương C1 đã có văn bản về việc rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Tòa án đã có Thông báo về việc bị cáo C1 rút đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo T, N và M thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu và kết luận; bị cáo N thay đổi nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Hà Văn T, Phan Lê M giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bản án sơ thẩm số 52/2022/HS-ST ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Hà Văn T, Trần Thanh N, Phan Lê M về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét số tiền mà mỗi bị cáo mang theo để đánh bạc là không quá lớn, quá trình tố tụng các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều là người dân lao động, hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều có khó khăn, là lao động chính trong gia đình, phải nuôi con chưa thành niên; mức án 3 năm tù đối với mỗi bị cáo là quá nghiêm khắc. Do vậy, đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 22 giờ 35 phút ngày 13/3/2022, tại quán cà phê “Ship” địa chỉ số Kxx/xx đường Phan Tứ, phường A, quận NS, thành phố Đà Nẵng; Mai Anh Phương C1 đã có hành vi tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức “Binh xập xám 13 cây” được thua bằng tiền cho 14 bị cáo gồm: Trần Ngọc H, Hà Văn T, Đoàn Văn T1, Đặng Thị Ngọc C2, Trần Thanh N, Phan Lê M, Trần Đình D, Trần Thị Thu S, Phùng Thị Minh H1, Mai Thị T2, Nguyễn Thị Châu L, Ngô Thị B, Phan Thị C3, Mai Thị B với tổng số tiền đánh bạc thu giữ là 77.744.000 đồng, tiền xâu C1 thu được là 1.700.000 đồng. Trước đó, trong hai ngày 11/3/2022 và 12/3/2022, C1 đã tổ chức đánh bạc được thua

bằng tiền cũng dưới hình thức “Bình xập xám 13 cây” cho khoảng 07 đến 08 người (không rõ lai lịch) nhưng không xác định được tổng số tiền dùng để đánh bạc trong các ngày này, C1 thu lợi bất chính được 1.400.000 đồng.

Kết quả điều tra đã xác định, trong ngày 13/3/2022 các bị cáo trong vụ án đã đem theo tiền để đánh bạc như sau: Hà Văn T đem theo 21.000.000 đồng, Trần Thanh N đem theo 11.600.000 đồng, Trần Ngọc H đem theo 9.900.000 đồng, Đoàn Văn T1 đem theo 7.550.000 đồng, Phan Lê M đem theo 7.500.000 đồng, Trần Đình D đem theo 7.174.000 đồng, Đặng Thị Ngọc C2 đem theo 5.515.000 đồng, Trần Thị Thu S đem theo 3.730.000 đồng, Mai Thị T2 đem theo 3.400.000 đồng, Nguyễn Thị Châu L đem theo 2.350.000 đồng, Ngô Thị B đem theo 1.300.000 đồng, Phan Thị C3 đem theo 1.000.000 đồng để đánh, Phùng Thị Minh H1 đem theo 800.000 đồng, Mai Thị B đem theo 350.000 đồng.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Hà Văn T, Trần Thanh N, Phan Lê M cùng các đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, “Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên”; xét xử bị cáo Mai Anh Phương C1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hà Văn T, Trần Thanh N và Phan Lê M, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương; bị cáo N và bị cáo M năm 2014 đã từng bị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, bị cáo T năm 2007 đã từng bị xử phạt 09 năm tù về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Cướp giật tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe, giáo dục của pháp luật, và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

Tuy nhiên, xét tính đến ngày phạm tội lần này, tiền án của các bị cáo đều đã được xóa án tích nhiều năm; đây là vụ án đồng phạm về tội Đánh bạc, tổng số tiền 77.744.000 đồng dùng để đánh bạc là của 14 bị cáo, trong đó bị cáo T chỉ mang theo 21.000.000đ, bị cáo N mang theo 11.600.000đ, bị cáo M mang theo 7.500.000đ là số tiền nhiều hơn các bị cáo khác nhưng không quá lớn; bị cáo N và bị cáo M không phải trực tiếp đánh bạc mà đứng ngoài đánh theo các trụ chính, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để phân hóa vai trò, tính chất đồng phạm của từng bị cáo; xử phạt bị cáo T, N, Mai mỗi bị cáo mức án 3 năm tù bằng với mức án của bị cáo Trần Ngọc H là đối tượng phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” và

bằng với bị cáo Đặng Thị Ngọc C2 là đối tượng phạm tội trong thời gian đang được tại ngoại điều tra trong 1 vụ án Đánh bạc khác, trong khi xử phạt 8/14 bị cáo phạm tội Đánh bạc còn lại với mức án từ 12 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, hình phạt trên là có phần nghiêm khắc đối với các bị cáo T, N và M. Mặt khác, xét quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo T, N và M đều đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo N và bị cáo M là vợ chồng, bị cáo N bị bệnh sỏi ống mật, thường xuyên tái phát và có cha ruột sinh sống cùng với bị cáo là người khuyết tật nặng đang hưởng trợ cấp xã hội, là lao động chính đang nuôi con gái học Đại học và con trai bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não; bị cáo T cũng là lao động chính trong gia đình, có vợ và 01 con còn nhỏ sinh năm 2019. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Do vậy, HĐXX thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[3] Về sai sót khác của Bản án sơ thẩm: Tại phần xử lý tang vật được nêu tại mục 2 phần quyết định của Bản án sơ thẩm có tuyên: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 79.444.000 đồng của các bị cáo tham gia đánh bạc và 3.100.000 đồng Mai Anh Phương C1 thu lợi bất chính là chưa chính xác, bởi lẽ:

- Trong số tiền 79.444.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc đã bao gồm 1.700.000 đồng mà bị cáo C1 thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc, còn lại 77.444.000 đồng là số tiền mà 14 bị cáo còn lại đã sử dụng để đánh bạc; ngoài thu lợi 1.700.000 đồng vào ngày 13/3/2022 thì bị cáo C1 còn tự khai nhận trong các ngày 11/3/2022 và 12/3/2022, C1 đã tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền cũng dưới hình thức “Bình xập xám 13 cây” cho khoảng 07 đến 08 người nhưng không xác định được tổng số tiền dùng để đánh bạc trong các ngày này, C1 thu lợi bất chính được 1.400.000 đồng; nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vừa tuyên tịch thu tổng số tiền 79.444.000 đồng, vừa tuyên tiếp tục tịch thu của bị cáo C1 số tiền 3.100.000 đồng, như vậy đã tuyên thu hai lần số tiền 1.700.000 đồng là không đúng. Lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải tuyên: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 79.444.000 đồng (gồm 77.444.000 đồng của 14 bị cáo phạm tội tổ chức đánh bạc và 1.700.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo Mai Anh Phương C1) và buộc bị cáo Mai Anh Phương C1 nộp lại số tiền 1.400.000 đồng tiền thu lợi bất chính vào các ngày 11/3/2022 và ngày 12/3/2022, đồng thời tuyên tiếp tục quy trừ số tiền 28.470.000 đồng thu giữ của bị cáo Mai Anh Phương C1 để đảm bảo thi hành án mới chính xác.

Mặc dù phần xử lý tang vật của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nhưng căn cứ Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự quy định về: Phạm vi xét xử phúc thẩm,

Tòa án cấp phúc thẩm thấy cần phải sửa lại phần quyết định này của Bản án sơ thẩm cho chính xác, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Văn T, Trần Thanh N, Phan Lê M, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho các bị cáo.

1.1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hà Văn T 02 (hai) năm tù** về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.2. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thanh N 02 hai năm tù** về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.3. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Lê M 02 (hai) năm tù** về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa một phần quyết định về xử lý tang vật của Bản án sơ thẩm, tuyên:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 79.444.000 đồng (gồm 77.444.000 đồng của 14 bị cáo phạm tội tổ chức đánh bạc và 1.700.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo Mai Anh Phương C1) và buộc bị cáo M Anh Phương C1 nộp lại số tiền 1.400.000 đồng tiền thu lợi bất chính vào các ngày 11/3/2022 và ngày 12/3/2022. Tiếp tục quy trừ số tiền 28.470.000 đồng thu giữ của bị cáo Mai Anh Phương C1 để đảm bảo thi hành án.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án

phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hà Văn T, Trần Thanh N, Phan Lệ M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- CQCSĐT CA quận Ngũ Hành Sơn;
- Phòng HSNV- CATP.Đà Nẵng;
- TAND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Minh Long